TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **182**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trần Lương An H**, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Phạm Thị Mai P**, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu phố N, Phường B1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lương An H và chị Phạm Thị Mai P đăng ký kết hôn ngày 04/7/2012 tại UBND Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù anh H, chị P và gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng đều không có kết quả, nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh H chị P đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H chị P.

Xét thấy, anh H chị P thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H chị P.

[2] Về con chung: Anh H chị P có 02 con chung là Trần Phương Bảo T, sinh ngày 31/7/2015 và Trần Lương Nh, sinh ngày 08/6/2018. Anh H chị P thống nhất thỏa thuận giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho chị P, giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh cho anh H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Lương An H và chị Phạm Thị Mai P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Lương An H và chị Phạm Thị Mai P thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lương An H và chị Phạm Thị Mai P thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 04/7/2012 của UBND Phường N, thành phố Đ hết hiệu lực).*

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Phương Bảo T, sinh ngày 31/7/2015 cho chị Phạm Thị Mai P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Lương Nh, sinh ngày 08/6/2018 cho anh Trần Lương An H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Lương An H và chị Phạm Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn)* lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số BLTU/2023/0000032 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh H, chị P đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường N, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến